

Bản án số: 1003/2025/HS-PT

Ngày: 27/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Lê Na

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lý M. Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 834/2025/TLPT-HS ngày 22/10/2025 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D. đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 809/2025/QĐXXPT-HS ngày 06/11/2025 đối với:

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Ngọc D., sinh ngày 30/12/2006; Nơi đăng ký thường trú: thôn A, xã B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phan S. và bà Ngô Thị T.; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Ngô Thị T., sinh năm 1989; Trú tại: thôn A, xã B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, anh Phạm Quang Anh Q. điều khiển xe máy chở chị Đỗ Mai A. là người yêu của anh Q. đến quán cơm “X” địa chỉ tại thôn C, xã B, huyện D, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội) để mua cơm mang về. Trong lúc chờ làm cơm, anh Q. đi sang quán mỳ cay “Y” (cách quán cơm “X” khoảng 20 mét) để mua đồ ăn còn chị A. ngồi trên xe máy đợi. Lúc

này, do có mâu thuẫn từ trước về việc chửi nhau trên mạng xã hội giữa chị A. và Nguyễn Ngọc D. nên khi D. đi uống nước cùng với bạn là Nguyễn Thị Phương T., Đỗ Quỳnh C., Nguyễn Quang A. về thì đi qua và nhìn thấy chị A. nên D. cùng T. và C. đi đến chỗ An. D. vỗ vai chị A. hỏi “mày có phải là Đỗ Mai A. không”, chị A. trả lời “phải”, D. nói “mày có muốn đánh nhau với tao không”, chị A. trả lời “chuyện này xong từ trước rồi mà”. Sau đó, anh Q. quay lại xe thấy D. và chị A. đang nói chuyện nên vào can ngăn. Chị An vẫn đang ngồi trên xe máy thì D. dùng tay trái túm vùng mặt chị A. kéo chị A. nghiêng người về phía sau, anh Q. nhìn thấy liền đẩy D. ra xa phía chị A. thì D. dùng tay trái tát một cái trúng má của anh Q. rồi dùng tay trái tát trúng vùng mặt chị A., anh Q. đẩy D. ra xa. Nguyễn Thị Phương T., Nguyễn Ngọc D. lao đến dùng chân, tay đánh trúng vùng mặt và người của anh Q.. Đỗ Quỳnh C. can ngăn T. đánh Quân. Sau đó, D. tiếp tục dùng chân đạp trúng vùng sườn chị A. và đạp đổ chiếc xe máy của chị A.. Lúc này, có anh Nguyễn Văn T. là nhân viên của quán “M” phía đối diện đi đến, dựng xe máy của An lên và đưa An đi sang quán của anh T..

Lúc này, Nguyễn Ngọc D. gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Hữu Lê M. là người yêu của D. đang ngồi ở quán nước “Z”, trên tầng 8 của tòa nhà cạnh đó và D. nói “Em gặp Đỗ Mai A., đang đánh nhau dưới này”. Do M. biết D. và An có mâu thuẫn nhắn tin thách thức nhau trên Messenger và M. nhìn xuống dưới thì thấy D. đang ở dưới, M. nghĩ D. bị đánh nên chạy xuống dưới. Lúc này, Nguyễn Đăng T. và Ngô Văn D. là bạn của M., thấy M. đi xuống nên cũng theo để xem chuyện gì. Khi M., Tn., Dg. xuống dưới đi đến vị trí xe máy anh T. điều khiển chở chị A. đang giữa đường đường F thì M. hô lên “Chặn đầu xe nó lại”. Do Dg. nghĩ anh T. có mâu thuẫn với M. nên Dg. chặn xe. Sau đó, M., Dg. dùng tay đánh anh T.. Tn. thấy M. và Dg. đánh anh T. nên cùng tham gia. Khi bị đánh anh T. buông bỏ xe máy khiến xe bị đổ, chị A. cũng ngã ra đường. Anh Thắng bỏ chạy vào quán “M”, M. và Tn., Dg. đuổi theo vào trong dùng tay chân đá nhiều cái trúng nhiều vùng trên người anh T.. Chị An ngã ra đường thì D. chạy đến dùng chân đạp trúng vùng đầu chị A., anh Q. chạy đến can ngăn thì bị M. và Tn. từ trong quán chạy ra, dùng tay đâm trúng vùng mặt thì anh Q. dùng hai tay ôm đầu. Sau đó, người dân đến can ngăn thì nhóm của M. và D. bỏ đi.

Tại biên bản xác minh thương tích ngày 17/12/2024 tại phòng khám đa khoa thôn C, xã B, huyện D, thành phố Hà Nội xác định: Chị Đỗ Mai A. có vết thương phần mềm, xây xát, sưng nề bầm tím vùng quanh mắt phải và tai trái.

Tại biên bản xác minh thương tích ngày 20/12/2024 tại bệnh viện tại quận E, thành phố Hà Nội xác định: Vùng đầu cạnh má phải sưng nề, vùng má phải và mắt phải bị sưng nề và bầm tím.

Tại biên bản xác minh thương tích ngày 17/12/2024 phòng khám đa khoa thôn C, xã B, huyện D, thành phố Hà Nội xác định: Anh Nguyễn Văn T. đau vùng

cột sống thắt lưng, không sưng nề bầm tím, không vết thương rách da, chụp Xquang không thấy hình ảnh tổn thương xương.

- Anh Phạm Quang Anh Q. bị sưng bầm tím gò má trái, sưng bầm tím dưới mắt phải, miệng và vai trái, tuy nhiên anh Q. không đi khám ở cơ sở y tế nào.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 USB màu sáng bạc, một mặt có dòng chữ Kingston, một mặt có chữ DISE9 4GB bên trong lưu đoạn video liên quan đến vụ việc.

Ngày 27/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ra Quyết định số 4190 và 4191 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định thương tích của chị Đỗ Mai A. và anh Nguyễn Văn T..

Ngày 07/01/2025, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ra các Kết luận giám định số 10318/KL-KTHS và số 10319/KL-KTHS đối với thương tích của anh Nguyễn Văn T. và chị Đỗ Mai A. như sau:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T. tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm). Vùng cột sống thắt lưng của anh Nguyễn Văn T. không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đỗ Mai A. tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm). Vùng đầu, mắt phải, má phải và tai trái của chị Đỗ Mai A. không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 21/01/2025, chị Đỗ Mai A. và anh Nguyễn Văn T. có đơn xin rút đơn trình báo, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người đã đánh chị A., anh T..

Ngày 08/4/2025, cơ quan điều tra đã làm việc với Ủy ban nhân dân xã B xác định vụ việc ngày 14/12/2024 xảy ra vào buổi tối nhưng vào khung giờ nhiều phương tiện tham gia giao thông, các đối tượng đuổi đánh nhau trên đường làm cản trở giao thông cũng như làm tập trung đông người ảnh hưởng đến việc di chuyển, kinh doanh của các cơ sở trên tuyến đường xảy ra. Mặt khác sau khi sự việc xảy ra cũng có một số hình ảnh video xuất hiện trên mạng xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa bàn xã B.

Đối với Nguyễn Thị Phương T. (sinh ngày 04/06/2009) tham gia hành vi đánh anh Phạm Quang Anh Q., gây rối trật tự công cộng vào ngày 14/12/2024, tại thời điểm ngày 14/12/2024 T. 15 tuổi 06 tháng 10 ngày, căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự hành vi của T. chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an xã B ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T. bằng hình thức Cảnh cáo (điểm a, khoản 1, Điều 15; điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình).

Đối với Nguyễn Ngọc D., Nguyễn Đăng T., Nguyễn Hữu Lê M. có hành vi đánh chị Đỗ Mai A. và anh Nguyễn Văn T. với tỷ lệ thương tích 0%. Do vậy, Công an xã B ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D., Tn., M. bằng hình thức Cảnh cáo (điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình).

Đối với Đỗ Quỳnh C., quá trình điều tra xác định C. chỉ can ngăn, không tham chính gia việc đánh nhau, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với thương tích của anh Phạm Quang Anh Q. do anh Q. không đi khám ở cơ sở y tế nào, ngoài ra anh Q. không có đề nghị gì do thương tích đã khỏi, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Q..

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội: Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D. 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2025 bị cáo Nguyễn Ngọc D. có đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về tội danh, hình phạt và xét kháng cáo của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D., sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D. phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D. 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng tội, không oan, mức hình phạt là phù hợp. Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Ngọc D. có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo Nguyễn Ngọc D. và chị Đỗ Mai A., khoảng 22 giờ ngày 14/12/2024 khi bị cáo Nguyễn Ngọc D. cùng Nguyễn Thị Phương T., Đỗ Quỳnh C. tình cờ gặp chị A. đi cùng anh Phạm Quang Anh Q. (người yêu chị A.) tại trước cửa quán cơm “X” thuộc thôn C, xã B, huyện D, thành phố Hà Nội (nay là xã B, thành phố Hà Nội) thì bị cáo D. có hành vi dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào người chị A., dùng tay trái tát một cái trúng má của anh Q.. Nguyễn Thị Phương T. có hành vi dùng chân, tay đánh vào mặt và người của anh Q.. Đỗ Quỳnh C. vào can ngăn. Sau đó, anh Nguyễn Văn T. là bạn chị A. nhìn thấy, đến can ngăn và lấy xe máy chở chị A. về quán “M” ở phía đối diện. Khi anh T. chở chị Đỗ Mai A. ra giữa đường đường F, thì anh T. bị bị cáo Nguyễn Hữu Lê M. (người yêu của D.) do D. gọi đến cùng bị cáo Nguyễn Đăng T. và bị cáo Ngô Văn D. là bạn của M. dùng tay đánh vào người. Anh Thắng bỏ xe máy chạy vào quán “M” thì bị các bị cáo M., Tn., Dg. đuổi theo dùng tay, chân đánh trúng vùng lưng, mặt. Sau đó, bị cáo M. và Tn. chạy ra ngoài đường dùng tay chân đánh anh Q..

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc D., Nguyễn Hữu Lê M., Nguyễn Đăng T., Ngô Văn D. tấn công, đuổi đánh chị Đỗ Mai A., anh Phạm Quang Anh Q., anh Nguyễn Văn T. trên đường vào khung giờ nhiều phương tiện tham gia giao thông, làm tập trung đông người, cản trở giao thông, ảnh hưởng đến việc di chuyển, kinh doanh của các cơ sở trên tuyến đường xảy ra. Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra, có một số hình ảnh video xuất hiện trên mạng xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa bàn xã B.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D., Nguyễn Ngọc D.,

Nguyễn Hữu Lê M., Nguyễn Đăng T., Ngô Văn D. phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Ngọc D.; Sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn công cộng. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội đã xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D. 04 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Mặt khác, bị cáo hiện là sinh viên Đại học nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ, mà cần tạo cơ hội để bị cáo tiếp tục hoàn thành chương trình Đại học để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí và hiệu lực thi hành bản án:

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D., sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D. phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D. 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/11/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- TAND khu vực 8 – Hà Nội;
- Bị cáo; Người đại diện bị cáo;
- UBND xã B, TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu